

TH, ngày 28 tháng 01 năm 2022

Số: **49** /2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 792/2021/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021, giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh Phạm Đức N, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Số x, xóm N, thôn L, xã X, huyện Đ, thành phố H

* *Bị đơn*: Chị Phạm Hồng H, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Tổ y, phường H, thành phố TH, tỉnh TH

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Đức N và chị Phạm Hồng H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Đức N và chị Phạm Hồng H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Phạm Hồng H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Phạm An N1, sinh ngày 26/12/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Đức N cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 01/2022 cho khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay: Anh N và chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Phạm Đức N tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con nộp Ngân sách Nhà nước được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000800 ngày 17/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- THA dân sự thành phố TH;
- Các đương sự;
- UBND xã X, huyện Đ, thành phố H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thanh Trúc